



LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHOÁ 2024 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	24C1-CNÔ	0211001987		52	Dụng sai - Vẽ kỹ thuật	3	18/02/2025	120	07H30	Tự luận	F2.1 - 02
2	24C1-ĐĐT; ĐCN	0211000248		4	Khí cụ điện	3	18/02/2025	90	07H30	Tự luận	
3	24C1-LGT	0211002002		1	Marketing dịch vụ Logistics	3	18/02/2025	90	07H30	Tự luận	
4	24C1-CCK; CKL	0211003652		15	Vẽ kỹ thuật	3	18/02/2025	120	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	24C1-CMT; LTM	0211002845		21	Cơ sở dữ liệu	3	18/02/2025	90	07H30	Tự luận	
6	24C1-QKS	0211002277		1	Tổng quan du lịch	3	18/02/2025	90	07H30	Tự luận	
7	24C1-CNL; KML	0211000211		8	Truyền nhiệt	3	18/02/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
8	24C1-CNÔ	0211000961		18	Kỹ thuật điện - điện tử	3	18/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
9	24C1-CĐT	0211001284		3	Vẽ kỹ thuật	3	18/02/2025	60	10H00	Tự luận	
10	24C1-NNA	0211003799		2	Ngữ pháp Tiếng Anh 1	3	18/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
11	24C1-KXD	0211001820		1	An toàn lao động	3	18/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
12	24C1-ĐCN; ĐĐT	0211003755		4	An toàn điện	3	18/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
13	24C1-CNL; KML	0211001969		11	Nhiệt động kỹ thuật	3	18/02/2025	90	10H00	Tự luận	
14	24C1-KTD	0211000270		2	Marketing căn bản	3	18/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
15	24C1-QTD	0211002452		1	Quản trị tài nguyên nhân sự	3	18/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
16	24C1-KLB	0211003665		1	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	3	18/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
1	24C1-	0211003650		28	Giáo dục Chính trị	4	19/02/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
2	24C1-ĐĐT; CĐT; ĐCN	0211000037		7	Điện tử cơ bản	4	19/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
3	24C1-CNÔ	0211000962		29	Động cơ đốt trong	4	19/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
1	24C1-ĐCN	0211001388		1	Máy điện	5	20/02/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
2	24C1-NNA	0211003800		1	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	5	20/02/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
3	24C1-TCĐ	0211002450		2	Kinh tế vi mô	5	20/02/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
4	24C1-CNL	0211000354		1	Cơ sở kỹ thuật điện	5	20/02/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
5	24C1-QKS	0211002281		2	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	5	20/02/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	24C1-ĐĐT; ĐCN; CĐT	0211002029		14	Mạch điện	5	20/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	24C1-NNA	0211002506		1	Phát âm	5	20/02/2025	60	10H00	Vấn đáp	
1	24C1-	0211001972		107	Kỹ năng mềm	6	21/02/2025	60	14H00	Tự luận	C3.1 - 03
CÁC MÔN THI PHÒNG MẤY											
1	24C1-LTM; TKĐ; CMT	0211003667		8	Tin học	5	20/02/2025	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
2	24C1-CMT	0211002917		4	Kỹ thuật số	5	20/02/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
CÁC MÔN TIỂU LUẬN											
1	24C1-	0211003651		20	Giáo dục quốc phòng và An ninh	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI					

LƯU Ý:
* ĐỐI VỚI CÁC MÔN THỰC HÀNH, ĐỒ ÁN SINH VIÊN THI LẠI LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ THỰC HIỆN BÀI THI LẠI.
* SINH VIÊN PHẢI THỰC HIỆN ĐỒNG PHỤC ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ MANG THEO THẺ SINH VIÊN HOẶC CĂN CƯỚC CÔNG DÂN ĐỂ CÁN BỘ CỎI THI KIỂM TRA.
* SINH VIÊN PHẢI ĐÓNG LỆ PHÍ THI LẠI TRƯỚC KHI THI.

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG